

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **216/2020/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **600/2020/TLST-VHNGĐ** ngày 17 tháng 8 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết:** Chị **Bùi Thu Tr** – sinh năm 1987

Và anh **Trần Viết A** – sinh năm 1986

Cùng ĐKKHKT: Tổ 60 (nay là tổ 16) phường G, quận H, Hà Nội;

Chỗ ở: Số 14 ngách 69 ngõ 521, phường Th, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A cùng xác nhận có 01 con chung là Trần Viết Nam A – sinh ngày 24/01/2014.

Giao con chung cho chị Bùi Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung

5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) mỗi tháng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Viết A có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Thu Tr tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/8/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A cùng xác nhận có 01 con chung là Trần Viết Nam A – sinh ngày 24/01/2014.

Giao con chung cho chị Bùi Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) mỗi tháng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Viết A có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về nợ chung: Chị Bùi Thu Tr và anh Trần Viết A cùng xác nhận không có nợ

chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thu Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005881 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Thịnh L, quận Hoàng M, Hà Nội (ĐKKH số 184 ngày 18.11.2013);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm